**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ……………………………………………………...**   * 1. Lý do chọn đề tài...……………………………………….…...   2. Mục tiêu đề tài ……………………………………………….   3. Đối tượng nghiên cứu ……………………………………..…   4. Phương pháp nghiên cứu ……………………………….……   5. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu ……………………………   **B. NỘI DUNG ĐỀ TÀI**  I. Cơ sở lý luận ………………………………...………………...  II. Cơ sở thực tiễn…………………………….…………………..  III. Thực trạng giảng dạy bộ môn Ngữ văn ở trường THCS……..  IV. Các giải pháp ………………………………………………...  *1. Học sinh biết cách phân loại các dạng câu hỏi* ……...……  *2. Hướng dẫn học sinh thực hành trả lời câu hỏi đoc – hiểu theo từng bước* ……………………………………………….  *3. Kết quả* ………………….……………………………........  **C.KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ…….................................................**  I. Kết luận.......................................................................................  II. Khuyến nghị...............................................................................  **D. TÀI LIỆU THAM KHẢO…………………………………..........** | **1**  **1**  **2**  **2**  **2**  **3**  **3**  **4**  **5**  **5**  **6**  **7**  **8**  **8** |

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**I. Lý do chọn đề tài**:

Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của xã hội, hệ thống giáo dục cũng ngày càng có những bước phát triển để phù hợp với nhu cầu mới. Nhằm nâng cao chất lượng dạy học cũng như đào tạo học sinh về mọi mặt, giáo viên là người đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, đổi mới phương pháp dạy học qua từng bài học. Xác định được nhiệm vụ trên, bộ môn Ngữ Văn – bộ môn có vai trò rất quan trọng trong đời sống và trong sự phát triển tư duy của con người – cần có những biện pháp thiết yếu để gợi mở kiến thức, đồng thời phát huy tính tính cực, chủ động của các em. Không những giúp nâng cao chất lượng bộ môn Ngữ văn ở cấp trung học cơ sở (THCS), mà còn hoàn thành mục tiêu lý tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình soạn giáo án giảng dạy và từ kinh nghiệm thực tế, tôi nhận thấy khâu thiết kế, xây dựng được một hệ thống câu hỏi là khâu khó khăn nhất, mất nhiều thời gian nhất. Đây cũng là băn khoăn, trăn trở của không ít đồng nghiệp. Phải làm sao để đáp ứng được yêu cầu bài học? Làm thế nào để tìm ra cách đơn giản nhất đưa các em học sinh đến được với văn bản, chiếm lĩnh được văn bản? Chính vì thế, tôi đã tìm tòi, học hỏi, đầu tư nhiều thời gian cho khâu xây dựng hệ thống câu hỏi trong đó áp dụng xen kẽ các dạng câu hỏi khác nhau. Do vậy, tôi quyết định chọn đề tài ***“Xây dựng hệ thống câu hỏi trong tiết đọc – hiểu văn bản Ngữ văn ở cấp trung học cơ sở”*** để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy của mình với các đồng nghiệp những ở một khâu khá quan trọng trong tiến trình dạy học một tiết đọc - hiểu văn bản.

**II.** **Mục đích đề tài:**

* Đổi mới phương pháp dạy – học phù hợp với đối tượng học sinh theo định hướng phát triển năng lực, nâng cao năng lực đọc – hiểu cảm thụ văn chương, năng lực tạo lập văn bản để nâng cao hiệu quả giờ học ngữ văn.
* Giúp học sinh củng cố hệ thống hóa các kiến thức đã và đang học, khai thác triệt để kiến thức bài dạy gây hứng thú học tập cho học sinh
* Khơi dậy năng lực thẩm mĩ của học sinh để các em biết yêu cái đẹp, trân trọng cái đẹp.
* Qua các bài học giáo dục cho học sinh lòng tự hào dân tộc, tình yêu đối với thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước; ý thức đối với cội nguồn, tự hào về lịch sử dân tộc; lòng nhân ái, vị tha; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; có tinh thần tự học và ý thức nghề nghiệp; trung thực và có trách nhiệm, có ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam.

**III. Đối tượng nghiên cứu:**

* Học sinh lớp 6 Trường Trung học cơ sở.

**IV. Phương pháp nghiên cứu:**

* Quan sát sư phạm.
* Điều tra thực tế trong quá trình giảng dạy.
* Thực nghiệm sư phạm.
* Tổng kết kinh nghiệm.

**V. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu:**

Đề tài được nghiên cứu từ năm học 2018 đến nay; trong phạm vi giảng dạy bộ môn Ngữ văn 6 tại trường THCS.

**B. NỘI DUNG ĐỀ TÀI**

**I. Cơ sở lý luận** :

Văn học là một bộ môn nghệ thuật sáng tạo ngôn từ, có thể coi mỗi tác phẩm là một viên ngọc sáng giá trong cuộc sống, tạo thêm chất thơ cho đời sống thường ngày. Nhưng không phải học sinh nào cũng cảm nhận ngay được điều ấy, và đó trở thành trách nhiệm lớn lao mà mọi giáo viên đều đang tìm cách nhẹ nhàng và có hiệu quả nhất. Gần đây, tư tưởng lấy học sinh làm trung tâm trong quá trình dạy học là mối ưu tiên hàng đầu, tư tưởng này đặc biệt đúng với môn Ngữ văn bởi tiếp nhận văn học đòi hỏi người đọc phải sống với tác phẩm bằng toàn bộ tâm hồn của mình, người đọc phải tích cực chủ động trong quá trình chiếm lĩnh những giá trị văn học. Nhưng lấy học sinh làm trung tâm không có nghĩa là tuyệt đối hóa vai trò của người học, phó mặc cho học sinh mặc sức tưởng tượng, diễn giải tác phẩm, trái lại nó đặt ra một yêu cầu cho mỗi người dạy phải vật chất hóa hoạt động tiếp nhận của học sinh bằng một hệ thống thao tác để giúp học sinh tự mình chiếm lĩnh những giá trị cơ bản về nội dung thẩm mĩ và hình thức nghệ thuật của tác phẩm văn học.

**II. Cơ sở thực tiễn:**

Văn học là cảm nhận, thế nhưng từ trước đến nay trong những tiết học văn bản có rất nhiều giáo viên đã đưa ra câu hỏi rập khuôn cùng các đáp án áp đặt cho học sinh, dù đó là văn bản miêu tả, biểu cảm hay nghị luận. Nhưng tri thức của mình thì còn đọng lại mãi, còn kiến thức vay mượn của người khác thì dễ dàng trôi mất – nên để đối phó học sinh mới học thuộc lòng nội dung bài. Như vậy, để học sinh có thể tự cảm nhận được ý nghĩa, thông điệp mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm văn học, thì nhiệm vụ của người dạy là phải bố trí các câu hỏi đọc-hiểu kích thích sự tìm tòi, sáng tạo và khơi gợi được cảm xúc của các em (đôi khi kết hợp với hoạt động dạy học đổi mới). Sau khi đã quen dần với các dạng câu hỏi, khi soạn bài các em sẽ tự tập thói quen tìm hiểu nội dung, biện pháp nghệ thuật và tự cảm nhận về biểu tượng trong văn bản.

Tuy nhiên, thực tế một số học sinh đầu cấp còn bỡ ngỡ với bộ môn Ngữ văn và chưa thật thích thú, mặn mà, thậm chí trong quá trình học có thiên hướng học tủ, học lệch khiến nhận thức của các em về môn học chưa cao. Đặc biệt, các em học sinh lớp 6 chưa biết cách tìm tòi, khia thác vào phần đọc – hiểu văn bản mà phần đọc - hiểu trong kì thi vào THPT chiếm số lượng điểm không nhỏ trong tổng điểm chung môn thi Ngữ Văn.

**III . Thực trạng giảng dạy môn Ngữ văn ở trường THCS:**

Xét thực trạng ở khối lớp 6 có nhiều em học sinh chưa thực sự yêu thích môn Văn, các em vào lớp chưa tích cực, chủ động, về nhà không chuẩn bị bài. Thức tế trong một lớp học sự tiếp thu kiến thức của các em học sinh không đồng đều, có một số em giáo viên chỉ giảng hoặc gợi ý một lần là hiểu bài, phát hiện vấn đề nhạy bén, nhưng nhhững em học sinh này chiếm tỷ lệ rất ít trong một lớp học, đa số các em còn thụ động, chưa tích cực tìm hiểu bài thông qua các câu hỏi đọc – hiểu. Các em chưa biết cách cũng như chưa dám đặt câu hỏi để tìm hiểu các tác phẩm văn học dẫn đến tình trạng học sinh chưa hiểu bài, học yếu môn Ngữ văn rất nhiều.

Qua khảo sát chất lượng đầu năm 2019 – 2020, kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TSHS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| TS | % | TS | % | TS | % | TS | % |
| 6A6 | 41 | 3 | 7.3 | 6 | 14.7 | 23 | 56.1 | 6 | 14.6 |

**IV. Các giải pháp:**

**1. Học sinh biết cách phân loại dạng câu hỏi:**

Để giảng dạy bộ môn Ngữ văn phần văn bản, người giáo viên có rất nhiều phương pháp. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, giải pháp tốt nhất để học sinh cảm nhận được tác phẩm văn học đó là hệ thống câu hỏi đọc – hiểu. Bản thân người giáo viên phải có kiến thức thực sự đầu tư nghiên cứu để tích lũy được kinh nghiệm, làm bài học có nội dung phong phú. Quá trình ấy bao gồm nhiều giai đoạn: bước đầu tiếp cận, hiểu nội dung, phát triển nội dung, đánh giá, nhận xét, bình luận…Vì vậy, khi xây dựng hệ thống câu hỏi, giáo viên cần chú ý đến yêu cầu cụ thể của từng mục để có hướng xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp. Việc giảng dạy tri thức thường phải dựa trên nền tảng đã biết của học sinh, phương pháp đặt câu hỏi đúng cách sẽ khiến học sinh nhớ thông tin tốt hơn, học bài có cảm giác thú vị hơn, biết tự phát hiện những chi tiết nghệ thuật độc đáo hoặc tiếp thu kiến thức mới, khơi gợi ý tưởng cảm xúc, sự liên tưởng nào đó, đôi khi còn tìm ra những điều mới lạ dưới góc nhìn riêng – điều này ta nên ghi nhận và khuyến khích.

Nhìn chung, trong một giờ dạy học đọc-hiểu văn bản ta nên xây dựng có một số dạng câu hỏi chính như sau:

***a. Câu hỏi phát hiện :*** Là loại câu hỏi yêu cầu học sinh nhận diện được các chi tiết hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ trong một đoạn thơ hay một đoạn văn trong văn bản, hoặc xác định các phương thức biểu đạt của văn bản.

***\* Loại câu hỏi này thường có dạng:***

- Hãy tìm trong đoạn (câu, văn bản) những chi tiết hình ảnh thể hiện…

- Hãy phát hiện những tín hiệu nghệ thuật trong câu thơ hay đoạn thơ(văn)…?

***b. Câu hỏi tưởng tượng:*** Là loại câu hỏi từ những dữ kiện vốn có, tương đồng hoặc lấy sự tương đồng để học sinh hình thành ra cái mới. Loại câu hỏi này có thể chia thành hai loại nhỏ:

* Tưởng tưởng tái tạo (tái tạo bằng cảm nhận).
* Tưởng tượng sáng tạo (tái tạo theo lối hình dung riêng)

***\* Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Qua các chi tiết, hình ảnh hoặc cử chỉ hãy hình dung cảnh và người trong hoàn cảnh đó như thế nào?

***c. Câu hỏi nêu vấn đề:*** Là loại câu hỏi mà qua đó học sinh được tham gia tích cực vào quá trình giải quyết vấn đề tiềm ẩn trong tác phẩm.

***\* Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Theo em, nếu sự việc, hiện tượng ấy xảy ra hoặc không xảy ra thì chuyện gì sẽ đến?
* Theo em, tại sao lại thế này mà không là thế khác?

***d. Câu hỏi cảm xúc:*** Là loại câu hỏi xuất phát từ trực cảm của học sinh có tác dụng khơi gợi những rung động của các em về một hiện tượng nào đó trong tác phẩm

***\* Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Chi tiết, hình ảnh nào đó cho em cảm xúc, suy nghĩ gì ?

***e. Câu hỏi quan điểm:*** Là loại câu hỏi có tính chất bình giá cá nhân để khẳng định rõ nhận thức của học sinh, vì thế nó giúp học sinh đánh giá vấn đề và đề xuất nhũng đánh giá vấn đề hoặc lí giải vấn đề theo cách riêng, là cơ hội để kích thích sáng tạo cho các em.

***\* Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Ý kiến của các em về vấn đề này như thế nào? Vì sao em lại cho rằng như thế ?

Ngoài việc nắm vững dạng thức, mục đích của từng loại câu hỏi, giáo viên cần phải biết linh hoạt khi sử dụng các hình thức hỏi. Nếu gặp những vấn đề quá khó với nhận thức chung của học sinh hoặc học sinh hiểu nhưng khó diễn đạt.

***f. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan:*** Là dạng câu hỏi mà giáo viên đưa ra câu hỏi và nhiều đáp án cho học sinh lựa chọn đáp án đúng nhất trên cơ sở những kiến thức đã được lĩnh hội. Nhờ đó, giáo viên có thể kiểm tra, đánh giá ngay tại chỗ mức độ nhận thức của học sinh về nội dung kiến thức bài học.Từ việc cung cấp kiến thức qua hệ thống câu hỏi phù hợp, giáo viên sẽ dần dần hình thành các kĩ năng cần thiết cho học sinh như: kĩ năng tự học; kĩ năng đánh giá; khả năng làm việc theo nhóm một cách khoa học và hiệu quả,… Như thế, giờ học sẽ thực sự là của học sinh, do học sinh tự hoạt động để chiếm lĩnh, và ghi nhớ lâu hơn về văn bản.

**2. Hướng dẫn học sinh thực hành trả lời câu hỏi đọc – hiểu theo từng bước:**

***Học sinh nắm vững 3 mức độ câu hỏi:*** Nhận biết, thông hiểu và vận dụng (thấp)

**\* Phương pháp chung**

* Bước 1: Phải đọc thật kỹ văn bản.
* Bước 2: Đọc hết các câu hỏi một lượt, đồng thời gạch chân dưới trọng tâm mỗi câu hỏi
* Bước 3: Lần lượt trả lời từng câu

**Học sinh trả lời câu hỏi cụ thể với mỗi mức độ câu hỏi**

* 1. ***Ở câu nhận biết:*** Là loại câu hỏi yêu cầu học sinh tái hiện lại các kiến thức đã biết hoặc đã học trước đây. Cần lưu ý một số dấu hiệu: chính, chủ yếu, các, những, một, một số…

\* ***Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Chỉ ra PTBĐ chính là đáp án chỉ có một và phải chính xác
* Chỉ ra các PTBĐ đáp án phải từ hai trở lên và phải chính xác
* Nếu yêu cầu nhận biết từ ngữ, hình ảnh: Cần đọc kĩ xen từ ngữ, hình ảnh đó hướng tới nghĩa gì.
* Cần nắm chắc các biện pháp tu từ đã học. Phát hiện và chỉ rõ các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn/ văn bản…?

***b. Ở câu thông hiểu:*** Là loại câu hỏi yêu cầu học sinh hiểu được các khái niệm cơ bản, có khả năng giải thích, diễn đạt được kiến thức đã học theo ý hiểu của mình và có nêu câu hỏi và trả lời được các câu hỏi tương tự hoặc gần với các ví dụ đã được học trên lớp.

\* ***Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Câu hỏi yêu cầu hiểu nghĩa của từ, câu: Em hãy giải thích ...?; Em có thể viết một đoạn...? Vận dụng giải thích nghĩa của từ để giải quyết (là gì?), với một câu dài, cần xem xét có bao nhiêu vế, hiểu lần lượt từng vế, sau đó mới khái quát nghĩa cả câu.

***c. Ở câu vận dụng (thấp):*** Là loại câu hỏi yêu cầu học sinh biết vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc tương tự trong học tập, cuộc sống. Học sinh vượt qua cấp độ hiểu đơn thuần và có thể sử dụng, xử lý các khái niệm của chủ đề trong các tình huống tương tự hoặc gần giống (khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực hành).

\* ***Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Nếu yêu cầu rút ra bài học: Qua văn bản/ truyện em đã học em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**3. Hướng dẫn học sinh luyện tập, rèn kĩ năng đọc – hiểu:**

Trong đề đọc – hiểu phần câu hỏi này thường là câu cuối cùng. Sau khi các em nghiên cứu, tìm hiểu và trả lời các câu trên, đến câu này là câu có tính liên hệ mở rộng. Nó thuộc câu hỏi vận dụng. Học sinh dựa vào văn bản đã cho, bằng sự trải nghiệm của bản thân để viết một đoạn văn theo chủ đề. Phần này giáo viên hướng dẫn các em viết đủ số câu quy định, viết thành một đoạn văn trả lời trực tiếp câu hỏi.

\* ***Loại câu hỏi này thường có dạng:***

* Dựa vào văn bản, viết một đoạn văn ( khoảng 5- 7 câu) nói về ...?

**4. Hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức:**

Sau khi giáo viên hướng dẫn các em ôn luyện lý thuyết có liên quan đến câu hỏi đọc – hiểu và lưu ý các em cách làm bài. Giáo viên cung cấp các câu hỏi dưới dạng trắc nhiệm khách quan hoặc tổng kết bài học dưới dạng sơ đồ tư duy với nội dung, hình thức đa dạng, bao quát được các kiến thức đã được tìm hiểu trong quá trình dạy – học.

\* ***Loại câu hỏi này thường có dạng: Trắc nghiệm; Sơ đồ tư duy***

- Khoanh tròn vào chữ cái đững trước phương án đúng; Vân dụng những kiến thức đã học em hãy khái quát lại bài học bằng sơ đồ tư duy…?

Tuy nhiên, mỗi học sinh có trình độ nhận thức và tình cảm khác nhau, nên điều đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng và hướng dẫn học sinh xây dựng, thực hành, luyện tập và củng cố kiến thức thông qua hệ thống các câu hỏi, câu trả lời cho giờ đọc - hiểu văn bản là giáo viên phải căn cứ vào trình độ chung của học sinh trong lớp. Mục tiêu chung của bài học phải được gắn với trình độ nhận thức của lớp học để thiết kế các câu hỏi sao cho vừa đảm bảo sự phân hoá từ dễ đến khó, lại vừa đảm bảo được tính tích hợp của chương trình.

**5. Kết quả:**

Thực hiện ý tưởng của mình, trên cơ sở bám sát chương trình SGK ngữ văn 6. Tôi nhận thấy rằng đa số các em học sinh hiểu bài, mạnh dạn đưa ra các ý kiến, quan điểm của mình, biết nêu lên những thắc mắc của bản thân để cùng nhau giải quyết nên các em đã khắc sâu kiến thức, khi hướng dẫn tìm hiểu các văn bản các em đã tích cực, chủ dộng tham gia thảo luận nhóm khi giáo viên yêu cầu. Biết vận dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để khai thác nội dung bài học, biết cảm nhận bằng đoạn văn ngắn, biết vận dụng các kỹ năng vào trong việc tìm hiểu cái hay, cái đẹp của văn bản. Sau hai năm ứng dụng, kết quả tôi đạt được như sau:

***Khi chưa hướng dẫn học sinh xây dựng hệ thống câu hỏi đọc – hiểu***

Kết quả HKI năm học 2019 - 2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TSHS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| TS | % | TS | % | TS | % | TS | % |
| 6A6 | 41 | 7 | 17.0 | 18 | 43.9 | 14 | 31.4 | 2 | 4.8 |

***Khi đã hướng dẫn học sinh xây dựng hệ thống câu hỏi đọc – hiểu***

Kết quả HKII năm học 2019 - 2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TSHS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| TS | % | TS | % | TS | % | TS | % |
| 6A6 | 41 | 13 | 31.7 | 23 | 43.9 | 5 | 12.1 | 0 | 0 |

Qua kết quả đạt được như trên tôi nhận thấy rằng các em đã nắm vững kiến thức, rút ra được những kỹ năng cần thiết để tìm hiểu một văn bản. Từ đó, các em đã có sự yêu thích môn Văn và đạt kết quả cao hơn trong học tập.

* + 1. **KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ**

1. **Kết luận:**

Trong thời điểm hiện nay, để giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc – hiểu văn bản, giáo viên cần rà soát các câu hỏi trong sách giáo khoa hiện hành, đánh giá các câu hỏi đó, điều chỉnh và biên soạn thêm các câu hỏi mới để phù hợp với từng đối tượng học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Từ đó, nâng cao năng lực đọc – hiểu cảm thụ văn chương, năng lực tạo lập văn bản của học sinh. Qua đó, giúp học sinh củng cố hệ thống hóa các kiến thức đã và đang học, nhằm khơi dậy năng lực thẩm mĩ, lòng tự hào dân tộc, tình yêu đối với thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước; ý thức đối với cội nguồn, tự hào về lịch sử dân tộc; lòng nhân ái, vị tha; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; có tinh thần tự học và ý thức nghề nghiệp; trung thực và có trách nhiệm, có ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam.

**II. Khuyến nghị:**

**1. Đối với phụ huynh học sinh:**

- Quan tâm hơn đến việc học hành của con em mình.

- Hướng dẫn và tạo cho con thói quen đọc sách; biết chia sẻ ,định hướng, bồi dưỡng tâm hồn cho con em.

- Phối hợp chặt chẽ , thường xuyên với giáo viên bộ môn Ngữ văn để tìm hiểu, nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con em mình.

**2. Đối với giáo viên:**

- Có ý thức tìm tòi học hỏi, trau dồi kiến thức để ngày càng tìm ra nhiều phương pháp dạy học đổi mới phù hợp với học sinh.

- Ban giám hiệu sát sao trong quá trình dạy và học của giáo viên - học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để môi trường giáo dục càng thêm vững mạnh.

**3. Đối với địa phương:**

***-*** Quản lí chặt chẽ các điểm dịch vụ không lành mạnh, làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.

- Quan tâm đến chất lượng giáo dục ở địa phương, đầu tư cơ sở vật chất kịp thời phục vụ cho việc dạy học.

Trên đây là một vài kinh nghiệm của bản thân tôi về xây dựng hệ thống câu hỏi đọc – hiểu các văn bản trong chương trình ngữ văn 6, do vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự dóng góp ý kiến của các thầy cô giáo cùng các bạn đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

***Tôi xin cam kết sáng kiến kinh nghiệm này là sản phẩm của cá nhân tôi và không sao chép nội dung của người khác.***

**D. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1- Sách giáo khoa Ngữ Văn 6 – Nhà xuất bản giáo dục.

2- Sách giáo viên Ngữ văn 6 – Nhà xuất bản giáo dục.

3- Tư liệu dạy học Ngữ văn trung học cơ sở – Nhà xuất bản giáo dục.

4- Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học – Nhà xuất bản ĐHSP Hà Nội, 2010.

5- Một số tư liệu trên internet.